ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1566 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 09 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Bổ sung cơ sở vật chất Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Lộc Bình

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc đầu tư kinh phí bổ sung cơ sở vật chất để công nhận lại trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2024-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 149/TTr-SXD ngày 04/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bổ sung cơ sở vật chất Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Lộc Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bổ sung cơ sở vật chất Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Lộc Bình.

2. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất do Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Lộc Bình quản lý và sử dụng, tại xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

4. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH MTV Bắc Việt LS.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: dự án nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng bổ sung cơ sở vật chất cho Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Lộc Bình, trong đó ưu tiên đầu tư cho trường đủ lớp học; đủ các phòng học bộ môn yêu cầu về cơ sở vật chất tối thiểu phù hợp tiêu chuẩn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Quy mô đầu tư

8.1. Phạm vi khu đất dự án:

- Diện tích khu đất hiện trạng đang quản lý sử dụng: 25.909,4m^2.

- Diện tích khu đất của trường theo quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng: 28.342,2m^2.

8.2. Quy mô đầu tư xây dựng

- San nền tạo mặt bằng xây dựng công trình.

- Xây mới 01 nhà lớp học cao 4 tầng, diện tích xây dựng: 519,07m^2; tổng diện tích sàn 1.905,87m^2.

- Xây mới các hạng mục phụ trợ: sân, đường bê tông nội bộ diện tích 1.380m^2; rãnh thoát nước mưa dài 100m; bể nước ngầm dung tích 180m^3 và nhà để máy bơm phòng cháy. chữa cháy.

9. Giải pháp thiết kế chủ yếu

9.1. San nền phần diện tích phía Bắc khu đất dự án (diện tích 4.493,75m^2) nằm hoàn toàn trong khuôn viên khu đất hiện trạng của nhà trường và ranh giới quy hoạch tổng mặt bằng của dự án, để tạo mặt bằng thi công xây dựng mới nhà lớp học 4 tầng, gồm:

- Tổng diện tích san nền: diện tích 4.493,75m^2.

- Cao độ hiện trạng trung bình từ +283,51m đến +279,96m.

- Cao độ san nền theo thiết kế: từ +281,40m đến +281,50m.

- Độ dốc san nền 0,5%, hướng dốc san nền từ Nam sang Bắc, độ chặt đất đắp san nền k = 0,9.

9.2. Nhà lớp học 4 tầng

a) Vị trí công trình: bố trí trên khu đất san nền tại phía Bắc khuôn viên nhà trường, mặt đứng chính hướng Đông Nam.

b) Thiết kế kiến trúc:

- Công trình cao 04 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (48,3x9,6)m; chiều cao công trình từ mặt sân đến đỉnh mái 17,25m, trong đó: chiều cao tôn nền 0,45m, các tầng nhà cao 3,6m, mái dốc lợp tôn cao 2,1m.

- Giao thông theo phương đứng gồm 02 cầu thang bộ đặt tại vị trí trục

(B-C;2-3) và trục (B-C;14-15), hành lang trong nhà rộng 2,4m; kết nối giao thông ngoài nhà gồm bậc tam cấp và đường dốc khuyết tật.

- Công năng sử dụng:

+ Mặt bằng tầng 01 bố trí: 02 phòng học thường 52m^2; 01 phòng học bộ môn hóa rộng 75m^2 có phòng chuẩn bị 12m^2; 01 phòng bộ môn sinh học rộng 60m^2 có phòng chuẩn bị 12m^2; 01 phòng chờ giáo viên 12m^2; khu vệ sinh phân chia nam nữ riêng biệt có tổng diện tích 30m^2.

+ Mặt bằng tầng 02 bố trí: 02 phòng học thường 52m^2; 01 phòng học bộ môn công nghệ rộng 75m^2 có phòng chuẩn bị 12m^2; 01 phòng bộ môn ngoại ngữ rộng 60m^2 có phòng chuẩn bị 12m^2; 01 phòng chờ giáo viên 12m^2; khu vệ sinh phân chia nam nữ riêng biệt có tổng diện tích 30m^2.

+ Mặt bằng tầng 03 gồm: 02 phòng học thường 52m^2; 01 phòng học bộ môn âm nhạc rộng 75m^2 có phòng chuẩn bị 12m^2; 01 phòng học bộ môn tin học rộng 60m^2 có phòng chuẩn bị 12m^2; 01 phòng chờ giáo viên 12m^2; khu vệ sinh phân chia nam nữ riêng biệt có tổng diện tích 30m^2.

+ Mặt bằng tầng 04 gồm: 01 phòng học bộ môn mỹ thuật rộng 75m^2 có phòng chuẩn bị 12m^2; 01 phòng học vật lý rộng 60m^2 có phòng chuẩn bị 12m^2; 01 phòng học đa chức năng rộng 60m^2 có phòng chuẩn bị 12m^2; 01 phòng tổ bộ môn 42m^2; khu vệ sinh phân chia nam nữ riêng biệt có tổng diện tích 30m^2.

c) Thiết kế kết cấu: sử dụng móng băng, dầm, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 250; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 250, sàn dày 12cm; tường bao xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; mái lợp tôn gác trên xà gồ thép hộp kích thước (80x40)mm, dày 1,4mm đặt trên giằng thu hồi.

d) Thiết kế hoàn thiện: nền nhà, hành lang và sàn các tầng lát gạch granite kích thước (600x600)mm; tường, trần nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm, lăn sơn hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ; nền, sàn các khu vệ sinh lát gạch granite chống trơn kích thước (300x300)mm, tường ốp gạch men kích thước (300x600)mm, trần phòng vệ sinh bằng thạch cao tấm phẳng; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa thép sơn tĩnh điện, pano kính trắng dày 5mm; hệ thống lan can cầu thang, hành lang bằng thép ống, thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện; bậc tam cấp, bậc cầu thang, nền đường dốc láng granito dày 2,5mm.

đ) Thiết kế cấp điện, chiếu sáng:

- Cấp điện: nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ cột điện phía Tây bên ngoài khu đất dự án (thuộc hệ thống điện lưới của khu vực, trùng với vị trí đã đấu nối cấp điện cho các công trình hiện trạng của nhà trường) cách nhà lớp học xây mới khoảng 40m; tuyến dây cấp điện sử dụng cáp CU/XLPE/DSTA/PVC (3x35+1x16)mm^2 cấp điện đến tủ điện tổng đặt tại chân cầu thang của công trình. Từ tủ điện tổng sử dụng dây CU/XLPE/DSTA/PVC (3x10+1x6)mm^2 cấp đến tủ điện phòng cháy chữa cháy; sử dụng dây CU/PVC/PVC (2x4)mm^2 cấp đến máy bơm nước. Từ tủ điện tổng sử dụng dây CU/XLPE/PVC (3x10+1x6)mm^2 cấp đến tủ điện tầng 3, sử dụng dây CU/XLPE/PVC (2x4)mm^2 cấp đến tủ điện tầng 2 và tầng 4. Từ tủ điện tổng của

các tầng sử dụng dây CU/PVC/PVC (2x4)mm^2 cấp đến hộp điện các phòng học và phòng bộ môn. Từ tủ điện tổng của tầng 3 sử dụng dây CU/PVC/PVC (2x6)mm^2 cấp đến hộp điện phòng bộ môn tin học. Cấp cho các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm^2, CU/PVC/PVC (2x1,5)mm^2. Toàn bộ hệ thống điện đặt ngầm tường, mỗi tủ điện đặt aptomat bảo vệ. Dây dẫn điện đi ngầm tường, trần, sàn được luồn trong ống nhựa gen xoắn PVC d=40mm, d=21mm, d=16mm; dây dẫn điện cấp đến tủ điện phòng cháy chữa cháy và máy bơm nước đi ngầm dưới đất.

- Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp đôi, công suất (2x18)W. Chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led ốp trần công suất 18W. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m công suất 80W-220V và quạt treo tường công suất 60W-220V.

e) Thiết kế cấp, thoát nước:

- Cấp nước: nguồn nước cấp được đấu nối từ nguồn dịch vụ đã có trong khu vực đến bể chứa nước xây mới 180m^3. Cấp nước từ bể lên 02 téc nước đặt trên sàn mái (dung tích mỗi téc 2m^3) bằng ống HDPE-D32; sử dụng máy bơm (lưu lượng Q=22,5l/s, H=60m) và 01 máy bơm dự phòng diesel (lưu lượng Q=22,5l/s, H=60m). Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính d=40mm, d=32mm, d=20mm.

- Thoát nước:

+ Nước xí, tiểu được thoát trực tiếp xuống bể tự hoại bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính d=110mm, đặt ống thoát tràn ra bể lọc, nước được lọc qua bể được dẫn ra rãnh thoát nước xây mới và đấu nối với hệ thống rãnh thoát nước thải đã có của nhà trường. Toàn bộ nước thải qua rãnh thoát nước được gom về ao đào hiện trạng phía Nam của khu đất.

+ Nước sàn, nước rửa, nước thoát mái được thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước ngoài nhà bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính d=90mm, sau đó thoát nước vào rãnh thoát xung quanh khối nhà 04 tầng xây mới..., kết nối với hệ thống rãnh thoát nước hiện trạng đã có của nhà trường.

g) Thiết kế chống sét:

- Chống sét mái cho công trình sử dụng các kim thu sét dùng thép tròn d=16mm, dài 1,0m đầu vót nhọn được mạ kẽm nhúng nóng, kim được lồng trong ống sứ hình quả bầu để chống thấm cho chân kim, hàn nối kim thu sét với hệ thống lưới thu sét được hàn nối bởi các thanh vì kèo thép. Dây dẫn sét xuống dùng sắt tròn d=10mm đi chìm phía trong tường.

- Hệ thống nối đất sử dụng cọc tia hỗn hợp. Cọc nối đất sử dụng thép góc (63x63x6)mm dài 2,5m được đóng trực tiếp dưới rãnh sâu 0,7m so với mặt sân, thanh ngang dùng sắt tròn d=20mm hàn nối các đầu cọc lại với nhau. Đảm bảo điện trở đất Rnđ≤ 10Ω.

- Hệ thống tiếp địa an toàn chống giật sử dụng hệ cọc mạ đồng tiếp địa d=20mm, dài 2,4m chôn ở độ sâu 0,8m so với mặt sân hoàn thiện tầng 1. Các cọc tiếp địa được nối với nhau bằng băng đồng (25x3)mm, các vị trí liên kết

phải được hàn hóa nhiệt. Hệ thống tiếp địa an toàn tủ điện tổng $\leq 4\Omega$.

h) Thiết kế phòng cháy chữa cháy: sử dụng hệ thống báo cháy tự động, tủ trung tâm báo cháy đặt tại nhà bảo vệ.

- Nguồn nước cấp cho các họng nước chữa cháy được lấy từ bể chứa nước sinh hoạt và phục vụ phòng cháy chữa cháy. Sử dụng máy bơm (lưu lượng Q=22,5l/s, H=60m) và 01 máy bơm dự phòng diesel (lưu lượng Q=22,5l/s, H=60m).

- Đường ống cấp nước cho trụ chữa cháy ngoài nhà và họng nước chữa cháy vách tường Nhà lớp học xây mới sử dụng ống thép tráng kẽm đường kính d=65mm. Mỗi tầng bố trí 02 tủ chứa bình chữa cháy mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZL4 (4kg) và 02 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

- Trụ chữa cháy ngoài nhà gồm: 04 trụ cứu hoả đường kính d=65mm và 01 trụ tiếp nước chữa cháy đường kính d=65mm.

9.3. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật:

- Sân bê tông: vị trí sân nằm xung quanh hè và phía trước Nhà lớp học xây mới, diện tích 1.380m^2. Lót nền bằng lớp cát đen tạo phẳng, dày 30mm và lớp bạt nilon chống thấm; nền bê tông xi măng mác 150, dày 10cm.

- Rãnh thoát nước: xây mới rãnh, các hố thu nước để thu gom, dẫn nước thải, nước mưa của toàn bộ các khối nhà và sân bê tông (phần làm mới). Rãnh được đấu nối với hệ thống rãnh thoát nước hiện trạng của nhà trường tại hố ga phía sau nhà ở nội trú hiện trạng (ký hiệu 6); kích thước lòng rãnh (30x30)cm; thành rãnh xây gạch chỉ không nung mác 75; thành bên trong trát bằng vữa xi măng cát; đáy rãnh láng xi măng tạo dốc, mặt rãnh có bố trí tấm đan bằng bê tông cốt thép mác 200.

- Đường dốc bê tông: vị trí đường dốc nằm tại phía Đông Bắc của khu đất lót nền bằng lớp cát đen tạo phẳng dày 30mm và lớp bạt nilon chống mất nước. Nền bê tông dày 100, mác 200, đá (1x2)cm. Đường dốc rộng 5,5m, dài 14,99m, độ dốc 10%.

- Bậc lên xuống (ký hiệu G): tạo lối lên xuống để kết nối 2 khu vực chênh nhau về cao độ (khu hiện trạng và khu xây mới) của trường bằng bậc xây gạch chỉ không nung mác 50. Hoàn thiện mặt bậc bằng granito màu đỏ, lan can xây gạch kết hợp tay vịn bằng inox 304.

- Tường chắn (ký hiệu H): xây mới tường chắn xây gạch chỉ không nung mác 50, vữa trát hoàn thiện mác 75. Tường chắn nằm giữa bậc xây gạch lên xuống và đường dốc bê tông. Độ dày tường 220mm, chiều dài tường 25,69m.

- Bể nước, nhà đặt máy bơm (vị trí đặt tại phía đông của khu đất thực hiện dự án, ký hiệu: 10):

+ Thiết kế kiến trúc: phần bể nước ngầm kích thước theo tim bể (4,72x18,22)m, chiều sâu tính từ mặt trên nắp bể đến đáy bể là 2,65m. Mặt trên nắp bể cao hơn cốt đất nền tự nhiên tại khu vực đặt bể là 0,15m. Phần nhà đặt

máy bơm kích thước theo tim tường (4,27x3,5)m, chiều cao nhà 3m.

+ Thiết kế kết cấu: thành bể dày 220mm, nắp bể dày 150mm, đáy bể dày 250mm bằng bê tông cốt thép mác 250; lót đáy bể bằng bê tông xi măng mác 100, chiều dày lớp lót 10cm. Hệ cột, dầm, sàn mái nhà trạm bơm bằng bê tông cốt thép mác 250, dày 12cm. Tường nhà trạm bơm xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50.

+ Công tác hoàn thiện: thành bể trát vữa xi măng mác 75, dày 2cm. Đáy bể láng vữa xi măng mác 100 dày 2cm. Tường, dầm, trần nhà trạm bơm trát vữa xi măng mác 75, sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ. Mái nhà trạm bơm được quét dung dịch chống thấm, láng vữa tạo dốc về các vị trí thoát nước mái. Cửa đi, cửa sổ nhà trạm bơm bằng thép hộp sơn tĩnh điện, hoa sắt cửa sổ bằng thép vuông đặc (12x12)mm, sơn màu ghi sáng. Nền nhà trạm bơm lát gạch đất nung màu đỏ, kích thước (400x400)mm.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCXDVN 05:2008/BXD Quy chuẩn quốc gia về nhà ở và công trình công cộng-An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 03:2022/XD Quy chuẩn quốc gia Quy định kỹ thuật trong phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD.

- QCVN 10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- TCVN 8794:2011 Yêu cầu thiết kế trường trung học.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 5575:2024 Thiết kế kết cấu thép.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá, gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 4474 :1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7957: 2008 Thoát nước-mạng lưới bên ngoài và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5040:1990 Thiết bị phòng cháy và chữa cháy - Ký hiệu hình vẽ trên sơ đồ phòng cháy - Yêu cầu kỹ thuật.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 13.308.300.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng: 11.483.234.556 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 362.891.477 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.144.210.456 đồng;
- Chi phí khác: 137.037.088 đồng;
- Chi phí dự phòng: 180.926.423 đồng;

12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025.

13. Nguồn vốn đầu tư: giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Sở Giáo dục và Đào tạo kinh phí hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất để công nhận lại trường chuẩn quốc gia năm 2025 từ nguồn tiết kiệm chi năm 2024 chuyển sang năm 2025 tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên